

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000619	Huỳnh Nguyễn	Nhật Duy	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
2	18000620	Trần Khương	Duy	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
3	18000544	Nguyễn Thạch	Hoàng	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
4	18002179	Nguyễn Quốc	Huy	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
5	18004074	Tài Minh	Khang	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
6	18000624	Huỳnh Lê Công	Khanh	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
7	18000756	Trần Anh	Kiệt	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
8	18002513	Hoàng Đức	Long	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
9	18000799	Hồ Việt	Luân	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
10	18000955	Cao Ngọc	Minh	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
11	18000596	Nguyễn Khoa	Nam	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
12	18000378	Nguyễn Văn	Nam	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
13	18000626	Nguyễn Nhân	Nghĩa	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
14	18001806	Nguyễn Thái	Nguyên	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
15	18000752	Hà Thiên	Phúc	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
16	18002192	Huỳnh Tấn	Phúc	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
17	18002680	Nguyễn Thanh	Quý	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
18	18000673	Lý Phúc	Tấn	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
19	18000367	Lương Ngọc	Thạch	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
20	18001999	Dương Tấn	Thịnh	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	
21	18000568	Huỳnh Đức	Thọ	18T4-CNÔ3	6,642,000	140,000	6,782,000	